

Phong trào khôi phục tập quán - tín ngưỡng cổ truyền ở một số làng xã vùng châu thổ sông Hồng

LÊ MẠNH NĂM

Mở đầu

Những năm gần đây tại các vùng nông thôn vùng châu thổ sông Hồng, người ta thấy nổi lên các hoạt động tập thể mà có người gọi là “trở về truyền thống”. Đó là các hoạt động như xây sửa mô mả, nhà thờ, đình, chùa và tổ chức lại lễ hội... Chúng tôi tạm gọi các hoạt động vừa kể trên là phong trào khôi phục tập quán - tín ngưỡng cổ truyền trong các nhóm và cộng đồng làng xã.

Có thể cho rằng, những nỗ lực tập thể trong việc khôi phục tập quán - tín ngưỡng đã trở thành phong trào xã hội ở hầu khắp các làng xã. Đây là loại phong trào mang bản sắc văn hóa dân tộc, diễn ra theo hướng tái tạo và phát huy các giá trị cổ truyền nhằm thích ứng với những chuyển đổi kinh tế - xã hội trong những năm đổi mới vừa qua.

Năm 2002 chúng tôi đã sơ bộ tìm hiểu phong trào đó ở một số làng xã khác nhau thuộc châu thổ sông Hồng. Đó là các xã: Ninh Hiệp, Bát Tràng (huyện Gia Lâm, ngoại thành Hà Nội); Thanh Liệt (huyện Thanh Trì, ngoại thành Hà Nội) và Tam Sơn (huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh)... Trong bài viết này, chúng tôi sẽ mô tả vài nét về phong trào và bước đầu đưa ra các nguyên nhân của nó.

I. Phong trào xây sửa mô mả, nhà thờ, đình chùa và tổ chức lại lễ hội ở các làng xã

Phong trào có nhiều loại hình hoạt động khác nhau và chúng cũng diễn ra theo những quy mô khác nhau. Vì vậy, có thể mô tả diện mạo phong trào theo các loại hoạt động, từ các nhóm gia đình đến cộng đồng làng xã.

1. Phong trào xây sửa mô mả và nhà thờ dòng họ

Đi qua các nẻo đường ở vùng nông thôn, nếu quan sát chút ít người ta đều có thể thấy trên các cồn bãi nghĩa địa, thường ở rìa làng hoặc cạnh cánh đồng, đã nổi lên cảnh sắc mới. Các nghĩa địa không còn tình trạng những nấm cỏ để hoang, ẩn khuất và khó xác định nguồn gốc thân chủ. Có nơi, cảnh tượng nhìn từ xa, lại tựa những chòm nhà ở thu nhỏ. Nó gợi cho người ta nhớ tới câu nói xưa “sống nhà, ở mồ”, hoặc về cái quan niệm khá đặc biệt trong quan hệ giữa những người đang sống và người đã khuất. Qua tìm hiểu thì hoạt động xây sửa mô mả được người làng xã cho biết như sau:

“Đặc biệt là về mô mả, hầu như nhà nào cũng làm” (Chủ tịch xã Ninh Hiệp,

24/8/2002); “*Xây mô mả thì nhà nào cũng làm*” (Chủ tịch xã Bát Tràng, 7/9/2002); “*Các gia đình những năm gần đây đều có tu bổ, xây sửa mô mả*” (Trưởng thôn Vực, xã Thanh Liệt, 12/9/2002); “*Có đến 70 - 80% gia đình trong thôn tôi đã xây sửa lại mô mả*” (Trưởng thôn Phúc Tinh, xã Tam Sơn, 3/10/2002).¹

Như vậy, qua những năm đổi mới vừa qua, hầu hết các gia đình ở các làng xã đều tiến hành xây sửa lại mô mả của gia đình và dòng họ mình. Đây là hoạt động mang tính phong trào nên mọi người cũng dễ nhận thấy.

Nhưng phong trào cũng có những thể hiện riêng, như về diễn biến, về mức đầu tư, kiểu cách xây sửa và qui ước tại mỗi làng xã. Phong trào có diễn ra sớm hơn ở các xã có ngành nghề và kinh tế phát triển khá như Ninh Hiệp, Bát Tràng. Ngay từ đầu những năm đổi mới các gia đình đã tiến hành qui tập và xây lại mô mả của gia đình mình. Người dân cho biết, cứ vào cuối năm thời tiết hanh khô là dịp thuận lợi cho các hoạt động này. Lúc đầu, việc xây sửa cũng chỉ làm đơn giản. Người ta xây khuôn lên trên những mộ đã “sang nhà” (hay sang tiểu) để giữ lại phần mộ, như vẫn thường thấy ở các nghĩa trang. Về sau, khi nhiều người cùng làm, lại có ganh đua nhau mà qua các năm, diện mạo xây sửa trên các nghĩa địa cũng có nhiều hình nhiều vẻ, kích thước và kiểu cách xây khác nhau, khiến cho các địa phương cũng phải ra những qui chế cụ thể cho nghĩa trang. Phong trào cũng làm nảy sinh thứ dịch vụ mới, như các mẫu nhà mô còn được các cửa hàng thiết kế và xây đắp sẵn, có thể chọn mua mang về đặt lên các phần mộ của từng gia đình.

Qua các làng xã thì chi phí cho xây sửa một ngôi mộ cũng xê dịch từ vài trăm đến vài triệu. Tại Thanh Liệt, người trưởng thôn Vực cho biết: mức chi phí bình quân để xây một ngôi mộ là 1 triệu đồng. Có nhà làm nhiều, quy tụ lại 22 ngôi mộ hết 22 triệu đồng. Phong trào cũng làm xuất hiện những “tấm lòng công đức”, như có người đóng góp 50 triệu đồng cho việc xây sửa nghĩa trang.

Cùng với việc xây sửa mô mả, các hoạt động sửa sang và tôn tạo nơi thờ cúng, cùng những sinh hoạt giỗ chạp cũng được khơi dậy và diễn ra sôi nổi hơn trong gia đình và dòng họ.

Theo tín ngưỡng cổ truyền, người làng xã vẫn dành nơi trang trọng nhất trong ngôi nhà để đặt bàn thờ gia tiên. Nay có điều kiện xây nhà lên tầng thì nơi thờ cúng vẫn được ưu tiên đặt ở tầng trên có không gian và phần mái được trang trí riêng, làm tôn thêm các nghi lễ thờ cúng. Dường như, cũng bắt đầu từ mỗi gia đình mà các tập tục các lễ nghi có điều kiện mở rộng trong từng dòng họ. Những người cùng huyết thống đã tìm gặp nhau trong ngày giỗ tổ họ tộc. Người ta đọc lại gia phả, ôn lại cội nguồn chia sẻ niềm cộng cảm huyết thống và cùng bàn việc xây sửa lại nhà thờ họ.

“Các dòng họ ở đây đều tổ chức giỗ họ. Người ta đề cao tinh thần văn hóa

¹ Đợt khảo sát này chúng tôi đã phỏng vấn 40 trường hợp, đại diện cho các thành phần xã hội là Chính quyền, đoàn thể và hộ dân, mỗi xã khảo sát một ngày. Vì vậy, những ý kiến trích dẫn tiếp theo trong bài viết này đều có cùng số ngày như đã ghi ở mỗi xã.

dòng tộc, tìm về cội nguồn, truyền thống” (Chủ tịch Hội cựu chiến binh xã Ninh Hiệp); “Ở Bát Tràng có ban Đồng tộc. Gần đây các sinh hoạt dòng họ trở nên sôi nổi hơn...” (Một người dân ở xã Bát Tràng); “Tôi là chi trưởng, tôi có mời họp số anh em lại để bàn bạc sửa sang nhà thờ họ. Mọi người đều hưởng ứng, tự nguyện đóng góp” (Chủ tịch Hội người cao tuổi xã Thanh Liệt); “Sinh hoạt dòng họ được tái tạo lại toàn diện, như tiến hành không chỉ giỗ chạp, tôn tạo nhà thờ mà còn phân biệt nam là chính” (Trưởng thôn Phúc Tinh xã Tam Sơn).

Tuy nhiên, cũng tùy điều kiện và truyền thống ở từng nơi mà phong trào cũng có biểu thị khác nhau. Bát Tràng là xã có truyền thống bảo tồn được nhiều nhất số nhà thờ họ. Làng có 19 dòng tộc thì đã 17 nhà thờ họ tộc được xây dựng riêng và vẫn được trông nom tu bổ thường xuyên. Ở Ninh Hiệp, nhiều nhà thờ họ lâu nay được bố trí kết hợp trong nhà ở của vai trưởng tộc, nhưng cũng được tôn tạo lại bằng cách mua sắm thêm hoành phi, câu đối hoặc con cháu xây thêm nhà ở mới bên cạnh. Tại Thanh Liệt, một số họ tiến hành xây lại nhà thờ mới trên đất tổ tông để lại. Có họ còn đòi lại đất của nhà thờ họ tộc mình, mà trước đây đã đưa vào hợp tác xã...

Như vậy, cùng với phong trào xây sửa mồ mả các việc làm tôn tạo nơi thờ cúng trong gia đình và dòng tộc để đáp ứng nhu cầu nghi lễ và cộng cảm cội nguồn huyết thống cũng là những hành vi tiếp theo và hợp thành trong phong trào khôi phục tập quán - tín ngưỡng chung ở làng xã.

2. Phong trào trùng tu đình, chùa và tổ chức lại lễ hội

Nếu việc xây mồ mả và sửa sang nơi thờ cúng gia tộc là hành vi riêng của từng gia đình, từng dòng họ thì các hoạt động trùng tu đình chùa và tổ chức lại lễ hội lại đòi hỏi sự tham gia chung của cả cộng đồng làng xã. Nếu chưa có những nỗ lực chung trong từng cộng đồng thì việc xây sửa đình chùa và tổ chức lại lễ hội cũng chưa trở thành phong trào ở các làng xã.

Qua khảo sát, chúng tôi ghi lại phong trào qua những biểu thị dưới đây:

Xã	Những biểu thị	Loại công trình trùng tu (hoặc xây lại)	Số lượng (ngôi)	Năm trùng tu gần nhất	Mức kinh phí (triệu đồng)	Số lễ hội được tổ chức lại trong năm	
						Cấp thôn (làng)	Cấp xã
Ninh Hiệp		Đình	3	1998	100		3
		Chùa	3	1994	500		
Bát Tràng		Đình	2	1992	90	2	
		Chùa	2	1997 2001	400 300		
Thanh Liệt		Đình	3	2002	60	2	3
		Chùa	3	2001	3.000		
Tam Sơn		Đình	4	2000	150	4	
		Chùa	4	2000	500		

Bảng trên cho thấy, từ đầu những năm 90, hệ thống đình, chùa (ngoài ra còn có đền, miếu, văn chỉ...) ở các làng xã đều ít nhiều được tu bổ hoặc xây dựng lại theo những hình mẫu cũ. Từ đó, cũng thấy thêm rằng số lượng đình chùa được trùng tu cũng khá tương ứng với số làng (thôn) đã có ở các xã, khi người dân của mỗi làng có mong muốn tái tạo lại những biểu tượng mà đình hay chùa có thể đem lại cho họ. Nét khác nhau, có thể là do mức độ xuống cấp của mỗi công trình, điều kiện và khả năng tổ chức vận động ở mỗi làng xã mà các đợt trùng tu, thời gian trùng tu nhiều hay ít, sớm hay muộn.

Những làng xã có ngành nghề và kinh tế phát triển khá cũng tiến hành trùng tu được sớm hơn, như Đình Bát Tràng trùng tu vào năm 1992, Chùa Trăm gian Ninh Hiệp được tu bổ vào năm 1994, là nhờ phần lớn vào sức đóng góp của dân. Những làng xã nông nghiệp như Thanh Liệt, Tam Sơn việc xây sửa có diễn ra muộn hơn. Tuy nhiên các hoạt động tôn tạo khác cũng đã diễn ra sớm. Chẳng hạn, tại Thanh Liệt, ngôi Đình Nội (thờ danh nhân Chu Văn An) năm 1995 dân làng đã tạc lại tượng để thờ. Đình Ngoại (Thờ Lão tướng Phạm Tu) năm 1996 đã tạc lại được đội ngựa và năm 1998 tượng gỗ để thờ cũng tạc xong để làm lễ yên vị. Từ năm 2001, nhà thờ tổ và nhà thờ mẫu của chùa đang được trùng tu lại, gần như xây mới, với khoản kinh phí khá lớn.

Đi liền với việc trùng tu đình chùa là các hoạt động lễ hội cũng được tổ chức lại, có thể ở cấp làng (như Bát Tràng, Tam Sơn), cấp xã (Ninh Hiệp) hay cả ở cấp làng cấp xã (Thanh Liệt), như để hợp thành một thể liên hoàn của phong trào. Như ở Bát Tràng, cứ vào trung tuần tháng riêng hàng năm, làng lại tổ chức lễ hội linh đình, có rước nước, rước Thánh, tế lễ và các trò vui: cờ người, chọi gà, hát ca trù... diễn ra ở cả đình, chùa và có mặt đông đủ dân làng.

Hoạt động lễ hội đòi hỏi công tác tổ chức phải chặt chẽ, phải có sự thống nhất kết hợp giữa các nhóm xã hội, các nội dung mà lại phải mang bản sắc riêng của mỗi làng xã. Qua quá trình vận động để khôi phục lễ hội, người ta cũng thấy vai trò của các nhóm tổ ra ít nhiều khác nhau, như ở Bát Tràng vai trò của tiểu ban văn hóa xã được nhiều người nói đến, còn ở Thanh Liệt phần công sức đáng kể lại ở hội người cao tuổi. Nhưng nhìn chung xu hướng chung ở các làng đều tìm lại những hình thức tổ chức như đã có trong xã hội cổ truyền. Người ta cố gắng đọc lại những ghi chép trong Hương ước, hồi cố lại những tình tiết qua lớp người cao tuổi để định ra tổ chức, chọn ra nghi thức và trò diễn trong lễ hội. Như ở Tam Sơn, mỗi làng tự đứng ra tổ chức lễ hội riêng; Ban lễ hội do dân định ra gồm các thành phần: ban việc làng, người cao tuổi và chính quyền. Ban việc làng (còn gọi là ban Khánh tiết hay ban Ông Đán) được chọn theo tiêu chuẩn khá “chặt chẽ”, có phỏng theo những yêu cầu đã ghi trong Hương ước cũ (như không có tang búi, anh em đoàn kết, tuổi từ 49 và hành sự theo tập tục). Ban sẽ chủ trì phần lễ, còn phần hội các tổ chức quần chúng kết hợp thực hiện, có thể tùy điều kiện hàng năm...

Tóm lại, có thể nói rằng, yêu cầu trùng tu đình chùa và tổ chức lại lễ hội đã nhận được sự hưởng ứng rộng rãi và đóng góp tự nguyện của người dân. Thoạt tiên, phong trào có thể được khởi xướng từ giới Phật tử, qua sáng kiến quyên góp từ khách thập phương để tu bổ lại chùa chiền, sau nữa là chủ trương của Nhà nước qua việc xếp hạng các di tích lịch sử - văn hóa và hỗ trợ kinh phí để bảo tồn các di sản... mà các hoạt động cũng từng bước trở thành phong trào ở các làng xã.

3. Vài nhận xét chung

Qua những biểu thị và diễn biến của phong trào, bước đầu có thể rút ra các nhận xét sau:

- Các hành vi kể trên đều có điểm chung là nhằm tái tạo và phát huy các phong tục và tín ngưỡng cổ truyền, nên chúng thuộc về phong trào văn hóa, mang bản sắc văn hóa dân tộc và làm phong phú đời sống tinh thần ở làng xã.

- Phong trào đã bắt đầu từ một vài cá nhân hoặc nhóm xã hội còn bảo lưu hoặc có điều kiện để khôi phục các nghi lễ, các trò diễn, rồi lan rộng và trở thành nỗ lực chung của cộng đồng hoặc hành vi được tổ chức một cách tập thể.

- Do xuất phát từ những cơ sở bên dưới và đáp ứng nhu cầu tự nhiên, tự nguyện nên phong trào cũng có sức lôi cuốn, động viên rộng rãi mọi thành phần xã hội, từ đóng góp kinh phí đến tham gia hoạt động.

- Từ những hiệu quả khác nhau của phong trào mà cũng hình thành các định chế xã hội, như những điều khoản đã được ghi trong “qui ước làng văn hóa” và sự thực hiện ở từng làng xã.

II. Những nguyên nhân của phong trào

Những nguyên nhân được tập hợp và nêu ra dưới đây trước hết là dựa vào ý kiến giải thích của chính những người ở làng xã, sau đó mới lưu ý thêm cái nhìn của nhà nghiên cứu hoặc lý thuyết về phong trào xã hội. Một tập hợp sơ bộ như vậy là để từng bước đi sâu tìm hiểu nguyên nhân của phong trào.

Thuộc về nguyên nhân kinh tế, là những ý kiến cho rằng có những liên hệ từ cái kinh tế mà làm nảy sinh các lễ nghi hoặc khi điều kiện kinh tế cho phép thì nó cũng tác động làm cho những biểu thị của phong trào, như đã mô tả, trở nên sôi nổi.

“Tại sao có các hành vi ấy, như các cụ đã nói: phú quý sinh lễ nghĩa...” (Trưởng công an xã Thanh Liệt); *“Kinh tế thị trường có nhiều may rủi nên chị em cũng đi lễ nhiều hơn”* (Trưởng chi hội phụ nữ chợ vải Ninh Hiệp). *“Sinh hoạt dòng họ sôi nổi lên vì hiện nay kinh tế khá giả, người ta có điều kiện đóng góp”* (Một người dân ở Bát Tràng).

Thuộc về nguyên nhân xã hội, có thể tìm thấy ở các ý kiến nói về mục đích và ảnh hưởng của phong trào trong các quan hệ xã hội ở làng xã. Hoặc do có các vấn đề xã hội phức tạp mới nảy sinh mà nhiều người thấy cần tham gia các hoạt động để

được chia sẻ, hỗ trợ lẫn nhau.

“Lễ hội có tác động tốt, như nó duy trì được đạo đức, giúp chăm sóc người già” (Trưởng thôn xã Tam Sơn); *“Tổ chức lễ hội cũng là để củng cố quan hệ tình làng nghĩa xóm”* (Chủ tịch Hội người cao tuổi xã Thanh Liệt); *“Từ khi có phong trào (xây mô mã, từ đường) anh em quan tâm lẫn nhau hơn, có cố kết tốt hơn”* (Một người dân ở Ninh Hiệp).

Nhưng thuộc về các nguyên nhân đạo đức, văn hóa và tín ngưỡng vẫn nổi lên nhiều hơn qua các ý kiến giải thích. Đó là những khía cạnh về đạo lý “uống nước nhớ nguồn” về phong tục làng xã, về những quan niệm và niềm tin mang tính tôn giáo...

“Không mê tín hoàn toàn, chỉ nghĩ rằng làm như vậy là để mong vừa lòng các cụ và bề trên đã khuất” (Bí thư Đoàn xã Ninh Hiệp); *“Xây cất mô mã, từ đường là để cao cái tâm, cái hiếu, tôn trọng những thế hệ trên, đồng thời tạo ra sự tôn trọng trong gia đình và hướng thiện cho con cháu”* (Giám đốc xí nghiệp 54, Bát Tràng); *“Quan niệm của các cụ là xây lại sẽ giữ được và để nhớ đến tổ tiên, đề cao những người có công với làng với nước”* (Chủ tịch Hội nông dân xã Thanh Liệt); *“Khôi phục lễ hội là để đáp ứng nhu cầu sinh hoạt tinh thần của bà con xóm giềng, làm cho đời sống văn hóa cơ sở thêm phong phú”* (Trưởng thôn xã Tam Sơn).

Như vậy, từ các ý kiến giải thích, cũng có thể tập hợp chúng theo các nguyên nhân kinh tế, xã hội, văn hóa hay đạo đức. Cần lưu ý hay nhấn mạnh tới nguyên nhân nào cũng có thể còn tùy thuộc vào từng loại hoạt động, từng lúc, từng nơi mà hoạt động đó diễn ra, hoặc còn tùy thuộc vào cách nhìn của từng người. Nhưng, như chúng tôi đã nhận xét ở trên, phong trào khôi phục tập quán - tín ngưỡng là thuộc loại hoạt động văn hóa, mang những nét bản sắc văn hóa dân tộc. Phỏng theo cách gọi về loại phong trào xã hội, như Herbert Blumer (1969) chẳng hạn, thì đây cũng có thể xem là loại “phong trào xã hội biểu cảm (expressive)”. Qua những hành vi, những nỗ lực tập thể, người làng xã đã biểu lộ những niềm tin và cảm xúc mang tính đạo đức hay tín ngưỡng từ truyền thống dân tộc. Đó cũng là những định hướng tìm kiếm trở lại những giá trị văn hóa truyền thống có thể đáp ứng những nhu cầu tinh thần trong bối cảnh xã hội mới. Vì thế, nguyên nhân về văn hóa, các giá trị văn hóa truyền thống, có thể đã đóng vai trò chủ đạo và tạo ra động lực cho những nỗ lực tập thể của phong trào khôi phục tập quán - tín ngưỡng.

III. Kết luận

Những mô tả của chúng tôi qua các làng xã đã cho thấy, những hoạt động của các nhóm xã hội trong việc xây sửa mô mã, nhà thờ, đình, chùa và tổ chức lễ hội đã thể hiện là *phong trào xã hội thực sự* ở nông thôn: phong trào khôi phục các phong tục, tập quán và tín ngưỡng, theo hướng tái tạo và phát huy các giá trị văn hóa cổ truyền trong điều kiện đổi mới.

Đã có thể kể ra các yếu tố đặc trưng của phong trào như có những *nỗ lực*

chung của *tập thể*, các hành vi tham gia mang tính *tự nguyện*, nảy sinh từ một vài cá nhân hoặc nhóm, có diễn biến *kéo dài* và đang từng bước được *chế định hóa* qua những “quy ước” và cách thức hoạt động ở các làng xã.

Đây là loại “phong trào xã hội *biểu cảm*”, thuộc về phong trào văn hóa và mang *bản sắc văn hóa* dân tộc. Qua những hành vi, những nỗ lực tập thể, người làng xã đã biểu lộ những *niềm tin* và *cảm xúc* mang tính đạo đức - tín ngưỡng từ truyền thống dân tộc, vừa như để khẳng định bản sắc văn hóa vừa để tìm cách thích ứng với bối cảnh kinh tế thị trường và mở cửa.

Vì vậy, những nguyên nhân thuộc về *văn hóa*, đặc biệt là vai trò của các giá trị truyền thống đã tạo cơ sở cho những cộng cảm, những nỗ lực tập thể của phong trào. Cũng có thể nói, các giá trị văn hóa đã đóng vai trò tinh thần chủ đạo của phong trào, mặc dù người ta vẫn có thể nhận thấy những tác động từ các lĩnh vực kinh tế hay xã hội là đáng kể.

Phong trào đã đáp ứng những nhu cầu đạo đức, tín ngưỡng và sinh hoạt văn hóa ở các làng xã, làm phong phú thêm đời sống tinh thần ở nông thôn. Nếu trong xã hội đang dấy lên phong trào chung như phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn” thì phong trào khôi phục tập quán - tín ngưỡng ở các làng xã lại mang những nét riêng.

Tuy nhiên, với xu hướng tìm kiếm lại các giá trị truyền thống còn mang tính tự phát, trong phong trào cũng diễn ra các hủ tục như cờ bạc, ăn uống linh đình... cần được chấn chỉnh, nhưng phong trào vẫn có nhiều đóng góp tích cực, như tạo thêm những đồng thuận và ổn định xã hội trong bối cảnh đang có nhiều chuyển đổi.